TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/QĐST - HNGĐ	*Thường Xuân, ngày 04 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị D, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Và bị đơn: Anh Vi Văn C, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về *"mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án*".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị: Ngân Thị D, sinh năm: 1992

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Và anh: Vi Văn C, sinh năm: 1987

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn chị Ngân Thị D và bị đơn anh Vi Văn C tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

***** *Về con chung:*

Nguyên đơn chị Ngân Thị D và bị đơn anh Vi Văn C công nhận vợ chồng có 01 (một) con chung là Vi Thị Ngọc H, sinh ngày 18/12/2010. Hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cháu Vi Thị Ngọc H cho anh Vi Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Chị Ngân Thị D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu Huyền đủ 18 tuổi.Chị Ngân Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

* *Về tài sản, công nợ*: Nguyên đơn chị Ngân Thị D và bị đơn anh Vi Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Nguyên đơn chị Ngân Thị D và bị đơn anh Vi Văn C tự nguyện thỏa thuận chị Ngân Thị D nhận nộp toàn bộ án phí của vụ án là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng),* trong đó 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số 0003263 ngày 14 tháng 3 năm 2018. Số tiền này được chuyển thành các khoản án phí mà chị D nhận nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Các đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- UBND xã Xuân Cẩm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Tâm